



Phân tích các xu hướng lớn về xã hội và môi trường ảnh hưởng tới doanh nghiệp ngày nay

ESG Consulting

Phân Tích Các Xu Hướng Lớn Về Xã Hội Và Môi Trường Ảnh Hưởng Tới Doanh Nghiệp Ngày Nay

Các yếu tố xã hội có liên quan từ cả góc độ kinh doanh và đầu tư và ngày càng được đưa vào phân tích kinh doanh và quyết định đầu tư. Trong nhiều trường hợp, các nhà đầu tư mong đợi các công ty quản lý những vấn đề này bằng cách sử dụng cách tiếp cận tốt nhất, theo đó một công ty tốt hơn các công ty cùng ngành về một số vấn đề quan trọng liên quan đến lĩnh vực của mình (ví dụ: sức khỏe và an toàn nghề nghiệp hoặc quản lý tác động của nó đối với cộng đồng địa phương). Trong các trường hợp khác, một vấn đề xã hội có thể trở thành trọng tâm của một cơ hội có thể đầu tư (ví dụ: quỹ bình đẳng giới). Các công ty ngày càng được kỳ vọng sẽ tham gia với các bên liên quan của họ một cách cởi mở, minh bạch và đáp ứng.

Các nhà đầu tư cần lưu ý các xu hướng xã hội lớn khác nhau có thể có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các công ty được đầu tư. Chúng ta sẽ xem xét các mối quan hệ hệ thống giữa các xu hướng xã hội lớn này và hoạt động kinh doanh của các công ty, và nó giải thích chi tiết về các tác động trọng yếu của các xu hướng này đối với các cơ hội đầu tư tiềm năng.

Xu hướng xã hội lớn là gì?

Xu hướng xã hội lớn là những thay đổi vĩnh viễn đến xã hội trong dài hạn, ảnh hưởng đến chính phủ, xã hội và nền kinh tế trong một thời gian dài.

Các xu hướng lớn sau đây sẽ được mô tả trong phần này:

1. Toàn cầu hóa
2. Tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI)
3. Bất bình đẳng và tạo ra của cải
4. Đột phá kỹ thuật số, truyền thông xã hội và tiếp cận các thiết bị điện tử
5. Thay đổi công việc, thời gian giải trí và giáo dục
6. Thay đổi quyền và trách nhiệm cá nhân và cấu trúc gia đình
7. Thay đổi nhân khẩu học, bao gồm sức khỏe và tuổi thọ
8. Đô thị hóa
9. Tôn giáo

Một số xu hướng môi trường lớn cũng có tác động xã hội nghiêm trọng. Chúng bao gồm những điều sau đây:

- Biến đổi khí hậu và rủi ro chuyển đổi
- Khan hiếm nước
- Di cư hàng loạt

Tất cả những điều này có thể, trong trường hợp cực đoan, dẫn đến di cư hàng loạt. Những xu hướng xã hội lớn này sẽ thay đổi cách chúng ta sống, làm việc, tiêu dùng và nhận thức về thế giới và do đó, sẽ đặt ra những rủi ro hoặc cơ hội mới cho các nhà đầu tư. Tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét chi tiết hơn từng xu hướng lớn này.

Toàn cầu hóa:

Một trong những xu hướng lớn nhất là sự hội nhập của các nền kinh tế địa phương và quốc gia vào nền kinh tế thị trường toàn cầu (và ít được điều tiết hơn). Sự tăng trưởng trong các tương tác toàn cầu đã làm tăng thương mại quốc tế và trao đổi ý tưởng và văn hóa. Quá trình này còn được gọi là toàn cầu hóa.

Toàn cầu hóa được tạo ra bởi sự gia tăng nhanh chóng trong sự dịch chuyển xuyên biên giới của hàng hóa, dịch vụ, công nghệ, con người và vốn. Tùy thuộc vào quan điểm, nó có thể được xem là một hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực. Một mặt, nó được cho là đã dẫn đến tăng hiệu quả trên thị trường, dẫn đến sự sẵn có rộng rãi hơn của các sản phẩm với chi phí thấp hơn. Mặt khác, nó được cho là gây bất lợi cho phúc lợi xã hội do bất bình đẳng cấu trúc xã hội.

Ví dụ về ý nghĩa của nó bao gồm:

- Gia công. Do mức lương thấp hơn của công nhân trong ngành may mặc ở các nước đang phát triển, quần áo hiện nay chủ yếu được sản xuất ở các nước như Việt Nam, Bangladesh và Trung Quốc. Điều này đã dẫn đến sự biến mất của ngành dệt may ở các nước phương Tây. Offshoring cũng diễn ra trong các lĩnh vực khác.
- Phụ thuộc. Khi các công ty có trụ sở tại Mỹ và châu Á thống trị ngành công nghiệp điện thoại di động, máy tính và các sản phẩm CNTT khác, các nước châu Âu phụ thuộc nhiều hơn vào các nhà cung cấp này.

Tự động hóa và Trí tuệ nhân tạo (AI):

Liên kết với toàn cầu hóa kinh tế gia tăng là xu hướng tự động hóa, đó là công nghệ mà một quy trình hoặc thủ tục được thực hiện với sự hỗ trợ tối thiểu của con người. Một số lợi thế lớn nhất của tự động hóa trong công nghiệp là:

- gắn với sản xuất nhanh hơn và chi phí lao động thấp hơn; và nó
- Thay thế công việc nặng nhọc, thể chất hoặc đơn điệu.

Tuy nhiên, nhược điểm lớn nhất (về xã hội) là nó thay thế người lao động do thay thế công việc, vì công nghệ làm cho các kỹ năng hoặc kinh nghiệm của họ không còn cần thiết. Dự kiến xu hướng này sẽ gia tăng do sự trỗi dậy của AI.

AI dự kiến sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến các lĩnh vực như:

1. Y tế;
2. Ô tô;
3. Dịch vụ tài chính, kiểm toán;
4. An ninh (bao gồm cả quân sự); và
5. Sáng tạo (đặc biệt là quảng cáo và trò chơi điện tử).

VÍ DỤ:

Ý nghĩa đối với nhà đầu tư

Ngành vận tải hiện đang trên bờ vực trở nên tự động hóa hơn và dự kiến một số công việc cho tài xế (ví dụ như taxi, xe buýt và xe tải) sẽ biến mất do xe tự lái. Điều này sẽ có lợi cho các công ty phát triển xe tự lái tốt nhất, nhưng ít cơ hội hơn đối với các công ty vận tải hạng nặng truyền thống (HGV) không đổi mới. Một trong những tác động dự kiến lớn nhất của điều này là bằng cách tự động hóa ngành vận tải, mất việc làm lớn sẽ xảy ra. Một giải pháp khả thi là đầu tư vào đội ngũ nhân viên nâng cao kỹ năng để cho phép họ chuyển đổi sang một thế giới hỗ trợ AI hơn. Các nhà đầu tư nên tính đến điều này khi đánh giá rủi ro của một công ty được đầu tư.

Bất bình đẳng và tạo ra của cải:

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) phân tích xu hướng bất bình đẳng và nghèo đói đối với các nền kinh tế tiên tiến và mới nổi. Nó xem xét các động lực của sự bất bình đẳng ngày càng tăng, chẳng hạn như toàn cầu hóa, thay đổi công nghệ thiên vị kỹ năng và thay đổi cách tiếp cận chính sách của các quốc gia. Nó cũng đánh giá hiệu lực và hiệu quả của một loạt các chính sách, bao gồm giáo dục, thị trường lao động và các chính sách xã hội, trong việc giải quyết đói nghèo và thúc đẩy tăng trưởng bao trùm hơn.

Theo báo cáo năm 2015 của Trung tâm Cơ hội và Bình đẳng OECD (COPE), thu nhập trung bình của 10% dân số giàu nhất gấp khoảng chín lần so với 10% người nghèo nhất trong OECD. Điều này còn được gọi là bất bình đẳng kinh tế hoặc thu nhập.

Ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy bất bình đẳng ngày càng tăng ảnh hưởng đến các nền kinh tế và xã hội. Cơ hội giáo dục và di chuyển xã hội có thể bị giảm, dẫn đến một xã hội kém kỹ năng và kém lành mạnh hơn với sức mua thấp hơn trong tầng lớp thấp và trung lưu. Điều này hạn chế tổng tăng trưởng kinh tế.

Một vấn đề liên quan đến chủ đề bất bình đẳng là chiến lược thuế doanh nghiệp và liệu các công ty có quá tích cực trong chiến lược tối ưu hóa thuế của họ hay không. Khi các nhà quản lý tập trung nhiều hơn vào vấn đề này, một số công ty (ví dụ, trong lĩnh vực công nghệ) đã phải trả các khoản tiền phạt rất lớn. Một số khác sẽ cần phải áp dụng các chiến lược thuế thận trọng hơn trong tương lai, do đó sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của họ.

Đột phá kỹ thuật số, truyền thông xã hội và tiếp cận các thiết bị điện tử:

Một xu hướng xã hội quan trọng khác là sự gia tăng của các đột phá kỹ thuật số, đó là sự thay đổi xảy ra khi các công nghệ kỹ thuật số và mô hình kinh doanh mới ảnh hưởng đến đề xuất giá trị của hàng hóa và dịch vụ hiện có. Xu hướng này liên quan chặt chẽ đến sự gia tăng tự động hóa và sự gia tăng của AI được thảo luận ở trên.

Một số trường hợp điển hình về các đột phá ở các công ty bao gồm Amazon, Uber và Airbnb. Họ đã xoay sở để thâm nhập vào một thị trường hiện tại nhưng với các cách tiếp cận kinh doanh kỹ thuật số hơn so với các đối thủ cạnh tranh, thách thức hiệu quả các mô hình kinh doanh hiện có. Có nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư sắp đầu tư, tốt nhất là ở giai đoạn đầu, vào các công ty như vậy, mặc dù các khoản đầu tư như vậy có thể mang một hồ sơ rủi ro cao.

Một hệ quả liên quan của công nghệ kỹ thuật số là lượng dữ liệu khổng lồ có thể được thu thập, lưu trữ và xử lý (dữ liệu lớn) cũng như quyền sở hữu hoặc sử dụng dữ liệu (bao gồm quyền riêng tư dữ liệu, kiếm tiền từ dữ liệu, v.v.).

Dữ liệu lớn có nhiều cơ hội, bao gồm các dịch vụ, sản phẩm và phương pháp điều trị (y tế) được cá nhân hóa hơn. Tuy nhiên, tranh cãi đã nảy sinh vì một số dữ liệu đang được sử dụng và bán theo những cách cực đoan hơn hoặc không được xã hội chấp nhận. Ví dụ bao gồm các công ty truyền thông xã hội như Facebook, Twitter và LinkedIn bán dữ liệu cho các chiến dịch chính trị hoặc tiếp thị (ví dụ: trường hợp Cambridge Analytica bị cáo buộc sử dụng dữ liệu Facebook để cố gắng thao túng bầu cử).

Do những vụ bê bối này, có một cuộc tranh luận xung quanh nhu cầu ngày càng tăng để điều chỉnh ngành công nghiệp này. Điều này có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty này và cần được các nhà đầu tư xem xét.

Cuối cùng, các thiết bị điện tử hiện được tìm thấy ở khắp mọi nơi. Hầu như tất cả mọi người, cả ở các nền kinh tế phát triển và mới nổi, đều sở hữu điện thoại di động (trong nhiều trường hợp là điện thoại thông minh) và máy tính bảng. Internet of Things (IoT) là giới hạn tiếp theo, nơi các thiết bị bán thông minh (được gọi là 'hệ thống nhúng') giao tiếp trực tiếp với nhau và với internet và tự đưa ra quyết định.

Đối với các nhà đầu tư, sự đột phá đại diện cho cả rủi ro và cơ hội. Các nhà phân tích cần thực hiện một cách tiếp cận hướng tới tương lai để xác định lĩnh vực và công ty nào sẽ phát triển mạnh và lĩnh vực nào sẽ gặp khó khăn trong xã hội kỹ thuật số.

Thay đổi về công việc, thời gian giải trí và giáo dục:

Cách chúng ta sử dụng cuộc sống của mình đã thay đổi đáng kể trong vài thập kỷ qua. Nhiều biện pháp khác nhau đã xuất hiện nhằm mục đích cung cấp một ý thức rộng rãi về tình trạng xã hội của chúng ta và về cách cuộc sống của mọi người đang phát triển. OECD xem xét các vấn đề về hạnh phúc trong Better Life Index, đánh giá một loạt các nền kinh tế phát triển và mới nổi trong một số lĩnh vực, bao gồm cả sự hài lòng về cuộc sống.

Hầu hết các quốc gia trong thế giới phát triển đã thấy số giờ làm việc trung bình giảm đáng kể. Ở Anh, số giờ làm việc trung bình hàng năm trên mỗi người đã giảm từ 1.775 giờ vào năm 1970 xuống còn 1.538 vào năm 2019. Điều này một phần là do sự gia tăng tự động hóa và việc làm bán thời gian.

Các công nghệ mới ngày càng cho phép người lao động được kết nối với công việc của họ từ các địa điểm từ xa. Điều này tạo cơ hội cho người sử dụng lao động và người lao động áp dụng các mô hình làm việc linh hoạt hơn. Tuy nhiên, sự kết nối liên tục cũng làm cho khái niệm cân bằng giữa công việc và cuộc sống trở nên khó đạt được hơn và có thể gây ra các bệnh liên quan đến căng thẳng.

Trong khi số giờ làm việc trung bình đã giảm, trình độ học vấn trung bình đã tăng lên. Tỷ lệ nhân viên có trình độ học vấn cao hơn đã tăng lên trong vài thập kỷ qua. Tuy nhiên, một số lĩnh vực bị thiếu nhân viên có trình độ và đang phải đối mặt với một 'cuộc chiến dành nhân tài' dữ dội để thu hút những nhân viên lành nghề nhất.

Các nhà đầu tư đang đánh giá các công ty phụ thuộc nhiều vào nhân viên như một tài sản quan trọng cần chú ý đến các chiến lược quản lý nguồn nhân lực của các công ty đó. Họ nên đánh giá cách các công ty đang đối phó với những thay đổi cấu trúc này trong thị trường lao động.

Thay đổi quyền và trách nhiệm cá nhân và cấu trúc gia đình:

Trong những thập kỷ gần đây, không chỉ cách chúng ta phân chia thời gian làm việc và giải trí thay đổi mà còn cả vai trò và tầm quan trọng của gia đình (đặc biệt là ở các nước phát triển). Các cá nhân cũng ít phụ thuộc vào cấu trúc của gia đình để đảm bảo an ninh (độc lập hơn về kinh tế và vật chất).

Lực lượng lao động đã trở nên đa dạng hơn: Nhiều phụ nữ hiện đang tham gia vào thị trường lao động, điều này đã mang lại cho phụ nữ sự độc lập hơn về tài chính. Tuy nhiên, so với nam giới, phụ nữ vẫn có nhiều khả năng thất nghiệp, có ít cơ hội tham gia vào lực lượng lao động hơn và thường phải chấp nhận công việc chất lượng thấp hơn khi họ đảm bảo việc làm. Phụ nữ cũng phải đối mặt với khoảng cách tiền lương so với nam giới.

Để cải thiện bình đẳng giới, một số sáng kiến khác nhau đã được tạo ra và ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy lực lượng lao động đa dạng hơn dẫn đến kết quả (tài chính) tốt hơn cho công ty. Một số quỹ đầu tư tốt nhất và các nhà đầu tư tác động có tính đến sự đa dạng (giới tính và các loại đa dạng khác) trong phân tích rủi ro và lựa chọn cổ phiếu của họ.

Thay đổi nhân khẩu học, bao gồm sức khỏe và tuổi thọ:

Do những cải tiến được thực hiện trong chăm sóc sức khỏe và thay đổi lối sống, tuổi thọ của chúng ta ngày càng tăng. Ví dụ, tuổi thọ trung bình của nữ và nam (từ khi sinh) ở Vương quốc Anh tăng thêm hai năm từ năm 2002 đến năm 2010 (lên 78,4 tuổi đối với nam và 82,5 đối với nữ). Tính đến năm 2019, con số này đứng ở mức 79,4 đối với nam và 83 đối với nữ.

Tuổi thọ tăng này, kết hợp với tỷ lệ sinh giảm, đã khiến dân số của nhiều nước phát triển già đi. Độ tuổi trung bình chung tăng từ 28 vào năm 1950 lên 41 vào năm 2015 và được dự báo sẽ tăng lên 45 vào năm 2050.

Dân số già có tác động đáng kể đến xã hội:

Tỷ lệ giữa phần hoạt động và không hoạt động của lực lượng lao động giảm, ảnh hưởng đến doanh thu thuế quốc gia và thách thức hệ thống lương hưu, bao gồm cả tác động đến quỹ hưu trí cần kéo dài hơn.

Người già có tiền tiết kiệm tích lũy trên đầu người cao hơn người trẻ nhưng chi tiêu ít hơn cho hàng tiêu dùng, đây là rủi ro kinh doanh đối với một số ngành. Trong một số danh mục, chẳng hạn như chăm sóc sức khỏe, chi tiêu tăng mạnh khi dân số già đi.

Case Study

Tác động của đại dịch COVID-19 toàn cầu

Đại dịch COVID-19 là một trong những cuộc khủng hoảng y tế, kinh tế và xã hội toàn cầu lớn nhất trong lịch sử gần đây. Mặc dù nó ảnh hưởng đến mọi phân khúc dân số, nhưng nó đặc biệt bất lợi cho những người trong các tình huống dễ bị tổn thương nhất, bao gồm những người sống trong nghèo đói, người già, người khuyết tật, thanh thiếu niên và người thiểu số. Các tác động về sức khỏe và kinh tế đang được cảm nhận một cách không cân xứng bởi những người nghèo, đặc biệt là trong số những người vô gia cư vì họ không thể trú ẩn an toàn và do đó rất dễ bị ảnh hưởng bởi sự nguy hiểm của virus. Những người không được tiếp cận với nước máy, người tị nạn, người di cư hoặc người phải di dời cũng phải chịu đựng không tương xứng cả từ đại dịch và hậu quả sau đó của nó. Điều này có thể bao gồm hạn chế di chuyển, ít cơ hội việc làm hơn và gia tăng bài ngoại.

Các tác động khác bao gồm:

Giáo dục: Mất khả năng học tập có thể xảy ra do việc đóng cửa trên diện rộng của các trường phổ thông và đại học.

Bất bình đẳng gia tăng: Người ta đã phát hiện ra rằng những người có thu nhập thấp có nhiều khả năng mắc COVID-19 và tử vong vì nó hơn. Điều này có thể là do các gia đình nghèo hơn có nhiều khả năng sống trong các ngôi nhà đông đúc và làm việc trong các công việc có tay nghề thấp, chẳng hạn như siêu thị và chăm sóc người già, được coi là thiết yếu trong cuộc khủng hoảng. Tại Hoa Kỳ, hàng triệu người có thu nhập thấp có thể không được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe do không được bảo hiểm hoặc không được bảo hiểm đầy đủ.

Tâm lý: Có một mối lo ngại về khả năng tăng đột biến các vụ tự tử, trở nên trầm trọng hơn do sự cô lập xã hội do các hướng dẫn cách ly và dân cách xã hội, sợ hãi, thất nghiệp và các yếu tố tài chính.

Reshoring: Các công ty và quốc gia có thể quyết định giảm rủi ro chuỗi cung ứng bằng cách di dời các ngành sản xuất có tầm quan trọng chiến lược trở lại các nước có mức lương cao.

Môi trường làm việc: Đã có một nhu cầu thay đổi đối với các tòa nhà văn phòng với sự gia tăng làm việc tại nhà.

Sáng kiến của nhà đầu tư: Phân phối công bằng vắc-xin COVID-19

Để đảm bảo lưu hành vắc-xin COVID-19 trên toàn cầu công bằng hơn, các sáng kiến khác nhau của nhà đầu tư đã được đưa ra. Tập đoàn dược phẩm Moderna đã phải đối mặt với đề xuất của cổ đông yêu cầu mở rộng công nghệ vắc xin COVID-19 cho các nước nghèo hơn và yêu cầu giải thích về giá cao do số tiền hỗ trợ của chính phủ mà họ đã nhận được.

Một sáng kiến khác liên quan đến việc các nhà sản xuất vắc xin được yêu cầu tăng cường sự sẵn có và triển khai vắc xin trên toàn thế giới. Một nhóm gồm 65 nhà đầu tư tổ chức đã yêu cầu rằng sự sẵn có của vắc-xin trên toàn cầu sẽ trở thành một phần trong chính sách thu lao của các nhà quản lý và giám đốc. Bằng cách này, các nhà đầu tư đã nhằm mục đích buộc họ phải chịu trách nhiệm về sự đóng góp của họ để giải quyết vấn đề toàn cầu này.

Đô thị hóa:

Nơi chúng ta sống cũng đang thay đổi. Trên toàn cầu, dân số ngày càng dịch chuyển từ nông thôn ra thành thị. Trong những năm 1950, khoảng 30% dân số thế giới sống trong môi trường đô thị. Con số này dự kiến sẽ tăng lên 68% vào năm 2050.

Sự thay đổi này có thể có ý nghĩa khác nhau đối với xã hội, bao gồm:

Kinh tế: Sự gia tăng đáng kể và thay đổi chi phí thường có thể đẩy tầng lớp lao động địa phương ra khỏi thị trường

Môi trường: 'Đảo nhiệt đô thị', nơi các khu vực đô thị sản xuất và giữ nhiệt, đã trở thành mối quan tâm ngày càng tăng.

Xã hội: Đã có sự gia tăng tỷ lệ tử vong do các bệnh không lây nhiễm liên quan đến lối sống, bao gồm ung thư và bệnh tim. Cư dân ở các khu vực đô thị nghèo (như khu ổ chuột) cũng phải chịu đựng "bệnh tật, thương tích, tử vong sớm và sự kết hợp của sức khỏe kém và nghèo đói cố thủ bất lợi theo thời gian."

Những tác động xã hội này cung cấp cơ hội kinh doanh vì nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng ngày càng tăng, nhưng chúng cũng yêu cầu các công ty giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường liên quan đến cuộc sống đô thị (ví dụ, hệ thống quản lý ô nhiễm và chất thải).

Tôn giáo:

Là một yếu tố xã hội, bối cảnh tôn giáo thay đổi trên khắp thế giới có hậu quả đối với sở thích của người tiêu dùng. Chính trị và xung đột dựa trên tôn giáo cũng có thể có tác động sâu sắc đến các nền kinh tế địa phương cụ thể.

Do đó, tất cả các nhà đầu tư (dựa trên đức tin hay không) nên đánh giá xem các công ty được đầu tư có tính đến những thay đổi này từ góc độ tài chính hay không. Cần phân biệt giữa việc thực hành tôn giáo như một yếu tố xã hội và đầu tư dựa trên đức tin.

Các nhà đầu tư dựa trên đức tin nhằm mục đích đầu tư tiền của họ phù hợp với một đức tin được đặt tên cụ thể. Hai loại phổ biến nhất là:

Các nhà đầu tư Cơ đốc, những người nhằm mục đích sắp xếp các nguyên tắc đầu tư của họ theo Kinh thánh. Điều này có nghĩa là họ có thể kiểm chế đầu tư vào một số công ty có hoạt động hoặc quy trình được coi là không phù hợp với các giá trị Kitô giáo.

Các nhà đầu tư Hồi giáo, những người tìm cách đầu tư theo nguyên tắc Shariah. Họ sẽ không đầu tư vào các công ty thu lợi từ rượu, nội dung khiêu dâm, cờ bạc hoặc các công ty liên quan đến thịt lợn. Họ cũng sẽ không sở hữu các khoản đầu tư trả lãi hoặc đầu tư vào các công ty kiếm được một phần đáng kể doanh thu từ lãi suất.

Loại trừ dựa trên chuẩn mực là một trong những công cụ đầu tư môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đầu tiên; Nhiều người trong số những động lực đầu tiên này là những nhà đầu tư dựa trên đức tin. The Church of England (Giáo hội Anh), the Church Investors Group (Nhóm Nhà đầu tư Giáo hội), the Interfaith Center on Corporate Responsibility (Trung tâm Liên tôn về Trách nhiệm Doanh nghiệp) và các nhà đầu tư dựa trên đức tin khác tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong việc vận động ESG và sự tham gia của công ty và trong việc đệ trình nghị quyết của cổ đông.

Xu hướng lớn về môi trường với tác động xã hội:

Biến đổi khí hậu và rủi ro chuyển đổi:

Biến đổi khí hậu và tác động liên quan của rủi ro chuyển đổi có ý nghĩa xã hội. Thế giới đang kêu gọi rộng rãi là quá trình chuyển đổi nên là một quá trình chuyển đổi 'công bằng'. Trong quá trình thích nghi với một nền kinh tế không ảnh hưởng xấu đến khí hậu, các lĩnh vực sử dụng hàng triệu lao động (như năng lượng, than, sản xuất, nông nghiệp và lâm nghiệp) phải cơ cấu lại. Người ta lo ngại rằng thời kỳ thay đổi cơ cấu kinh tế sẽ dẫn đến việc những người lao động bình thường phải chịu chi phí của quá trình chuyển đổi, dẫn đến thất nghiệp, nghèo đói và bị loại khỏi lực lượng lao động.

Khan hiếm nước:

Biến đổi khí hậu có tác động tiêu cực đến sự sẵn có của nước ngọt. Một số tập đoàn có mức sử dụng nước cao gây ra mối đe dọa đáng kể đối với nước sạch và giá cả phải chăng cho cộng đồng tiếp cận nước sạch. Việc xây dựng các nhà máy xử lý nước thải và giảm sử dụng quá mức nước ngầm dường như là giải pháp rõ ràng cho vấn đề toàn cầu. Tuy nhiên, điều này không đơn giản như vẻ ngoài vì những lý do sau:

Xử lý nước thải rất tốn kém về vốn, do đó việc tiếp cận công nghệ này bị hạn chế ở một số vùng.

Sự gia tăng nhanh chóng dân số của nhiều quốc gia khiến đây trở thành một cuộc đua khó giành chiến thắng.

Có rất nhiều chi phí và kỹ năng liên quan đến việc duy trì các nhà máy xử lý nước thải, ngay cả khi chúng được phát triển thành công.

Di cư hàng loạt:

Sự khan hiếm nước ngọt và sa mạc hóa do biến đổi khí hậu ở một số nước mới nổi được cho là một trong những lý do cho dòng di cư hàng loạt từ các nước đang phát triển sang các nước phát triển, nơi những vấn đề này ít hiện diện hơn. Biến đổi khí hậu có thể dẫn đến sự gia tăng "người di cư môi trường", với dự báo phổ biến nhất là thế giới sẽ có 150 đến 200 triệu người di cư do biến đổi khí hậu vào năm 2050.

Ô nhiễm và mất mát và / hoặc suy thoái tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái:

Các yếu tố như ô nhiễm và suy thoái đất cũng có thể dẫn đến sự phản đối của các bên liên quan, bất ổn xã hội và / hoặc di cư.

Kết Luận:

Như đã thảo luận trong phần này, các xu hướng xã hội lớn khác nhau cung cấp cả cơ hội và rủi ro cho các nhà đầu tư và chuyên gia phân tích kinh doanh. Do đó, điều quan trọng là phải nhận thức được những xu hướng này và tính đến chúng khi đưa ra quyết định đầu tư.

Hung Ninh – ESG Transformation Lead

YTT Consulting